

BÁO CÁO

**Điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách địa phương
thị xã ba đồn năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/ 2016 /NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 21/TB-TT HĐND ngày 13/10/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn thông báo kết luận của Chủ tịch HĐND thị xã tại phiên họp Thường trực HĐND;

UBND thị xã Ba Đồn báo cáo tình hình thực hiện và và điều chỉnh Tổng quyết toán ngân sách thị xã Ba Đồn năm 2022 gồm các nội dung sau:

Năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của thị xã cơ bản ổn định, nhưng cũng gặp phải không ít những khó khăn, thách thức như: giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, tín dụng thắt chặt, lãi suất vay vốn tăng, thị trường bất động sản trầm lắng, tình hình thời tiết có nhiều đợt nắng nóng kéo dài... đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Những khó khăn, thách thức này tác động không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch dự toán đã đề ra. Nhưng được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban Thường vụ Thị uỷ, Thường trực HĐND thị xã, sự linh hoạt trong điều hành của UBND thị xã và sự nỗ lực phấn đấu, cố gắng của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trên toàn thị xã, tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán thu, chi NSNN có những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 trên địa bàn thị xã như sau:

A. VỀ THU NGÂN SÁCH:

Tổng thu Ngân sách nhà nước (NSNN):	1.468.035,2 triệu đồng;
+ Ngân sách Trung ương hưởng:	6.555,7 triệu đồng;
+ Ngân sách tỉnh hưởng:	68.143,3 triệu đồng;
+ Ngân sách thị xã hưởng:	1.025.152,6 triệu đồng;
+ Ngân sách xã, phường hưởng:	368.183,6 triệu đồng;

(Có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)

I. Thu NSNN trên địa bàn: 521.059,8 triệu đồng, đạt 144,48 % so với dự toán tỉnh giao và đạt 140,58% so với dự toán HĐND thị xã đề ra, đạt 116,02 % so với cùng kỳ năm 2021. Bao gồm các khoản thu sau:

1. Thu từ khu vực DNNN (trong Dự toán Tỉnh và HĐND thị xã không giao): 638,5 triệu đồng, giảm 17,53% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Thu thuế ngoài quốc doanh: 31.576 triệu đồng, đạt 112,77% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và giảm 4,39% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thuế giá trị gia tăng: 26.429,1 triệu đồng, đạt 104,42% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và giảm 11,43% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 31,9 triệu đồng, đạt 212,43% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 2,76 lần so với cùng kỳ năm 2021.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 4.581,6 triệu đồng, đạt 208,26% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 1,57 lần so với cùng kỳ năm 2021.

- Thuế tài nguyên: 533,4 triệu đồng, đạt 112,3% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 2,06 lần so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thu lệ phí trước bạ: 38.131,2 triệu đồng, đạt 108,95% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 1,11 lần so với cùng kỳ năm 2021.

4. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 166,2 triệu đồng, đạt 166,21% dự toán tỉnh giao và HĐND thị xã giao và tăng gấp 1,82 lần so với cùng kỳ năm 2021.

5. Thu tiền thuê đất: 5.828,7 triệu đồng, gấp 12,95 lần so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 4,43 lần so với cùng kỳ năm 2021.

6. Thu thuế cấp quyền sử dụng đất: 401.469,2 triệu đồng, đạt 143,38% dự toán tỉnh giao và đạt 138,44% dự toán HĐND thị xã giao; tăng gấp 1,14 lần so với cùng kỳ năm 2021.

7. Thu phí, lệ phí cân đối: 3.691,1 triệu đồng, đạt 123,04% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và giảm 13,36% so với cùng kỳ năm 2021.

8. Thuế thu nhập cá nhân: 20.554,7 triệu đồng, đạt 274,06% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng gấp 2,34 lần so với cùng kỳ năm 2021.

9. Thu khác ngân sách trong cân đối: 11.720,9 triệu đồng, đạt 234,42% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng 3,80% so với cùng kỳ năm 2021.

10. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 304,3 triệu đồng, đạt 101,42% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và giảm 41,16% so với cùng kỳ năm 2021.

11. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 2.630,5 triệu đồng, đạt 202,35% so với dự toán tỉnh và dự toán HĐND thị xã giao và tăng 1,53 lần so với cùng kỳ năm 2021.

12. Thu huy động đóng góp của nhân dân (trong Dự toán Tỉnh và HĐND thị xã không giao): 4.348,5 triệu đồng, tăng gấp 1,85 lần so với cùng kỳ năm 2021.

II. Thu chuyển giao NSNN: 764.812,0 triệu đồng;

1. Thu bổ sung NSNN: 761.236,0 triệu đồng;

- Bổ sung trong cân đối: 469.117,7 triệu đồng;
- Bổ sung theo mục tiêu: 292.118,3 triệu đồng;

Trong đó:

- Thu bổ sung ngân sách thị xã: 643.533,6 triệu đồng;
+ Bổ sung trong cân đối: 412.808,7 triệu đồng;
+ Bổ sung theo mục tiêu: 230.724,9 triệu đồng;
- Thu bổ sung ngân sách xã, phường: 117.702,4 triệu đồng;
+ Bổ sung trong cân đối: 56.309,0 triệu đồng;
+ Bổ sung theo mục tiêu: 61.393,4 triệu đồng;

2. Ngân sách cấp dưới nộp lên: 461,4 triệu đồng;

+ Thu ngân sách tỉnh: 3.114,6 triệu đồng;
+ Thu ngân sách thị xã: 461,4 triệu đồng.

III. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 181.023,0 triệu đồng;

- Chuyển nguồn ngân sách thị xã: 138.644,2 triệu đồng;
- Chuyển nguồn ngân sách xã, phường: 42.378,8 triệu đồng;

IV. Thu Kết dư ngân sách năm trước: 1.140,4 triệu đồng;

- Kết dư ngân sách thị xã: 88,7 triệu đồng;
- Kết dư ngân sách xã, phường: 1.051,7 triệu đồng;

V. Đánh giá chung công tác thu ngân sách năm 2022.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 trong điều kiện vừa đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, tín dụng thắt chặt, lãi suất vay vốn tăng, thị trường bất động sản trầm lắng, tình hình

thời tiết có nhiều đợt nắng nóng kéo dài.... đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế - xã hội, cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, gây khó khăn cho công tác thu NSNN. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã, sự phối hợp của các ban, ngành, địa phương, cùng với sự cố gắng nỗ lực phấn đấu, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên toàn thị xã nên thu ngân sách nhà nước năm 2022 của thị xã Ba Đồn đã đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

UBND thị xã Ba Đồn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, tạo điều kiện khuyến khích cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với NSNN; tích cực khai thác nguồn thu từ quỹ đất, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm luật thuế, trốn thuế, thực hiện tốt các giải pháp tăng thu NSNN nên thu ngân sách năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các giải pháp nhằm góp phần tăng thu ngân sách đã được triển khai thực hiện như: Quan tâm tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; Đẩy nhanh tiến độ các dự án tạo quỹ đất, các khu nhà ở thương mại và thực hiện công tác định giá, đấu giá đất chặt chẽ, sát với thị trường, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thu đủ từ các doanh nghiệp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra...

Đặc biệt, UBND thị xã đã giao Chi cục thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Trong năm 2022, kết quả thu nợ thuế trên địa bàn thị xã Ba Đồn là: 14.194 triệu đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số nợ thuế trên địa bàn thị xã còn khoảng 18.656 triệu đồng. Trong đó: Nợ có khả năng thu là: 17.424 triệu đồng (chiếm 3,38% nợ có khả năng thu trên tổng số thu năm 2022); nợ khó thu: 1.232 triệu đồng (nợ khó thu giảm do thực hiện khoan nợ 591,4 triệu đồng; xóa nợ 153,6 triệu đồng). Nợ tăng trong năm chủ yếu do hộ ông Đặng Quang Tiêm phát sinh thuê đất trả một lần từ đầu năm 2022 nhưng đến nay nộp chưa hết khoản tiền thuê đất này.

Tuy nhiên, một số khoản thu tuy vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đề ra nhưng giảm so với cùng kỳ năm trước như: Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý chỉ đạt 82,47% so với năm 2021; Thuế GTGT chỉ đạt 88,57% so với năm 2021; Thu phí, lệ phí chỉ đạt 86,64% so với năm 2021; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản chỉ đạt 58,84% so với năm 2021.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 đạt được nhiều kết quả khả quan, vượt tiến độ dự toán được giao. Số tăng thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng thực hiện so với dự toán giao 2022 là: 24.955,71 triệu đồng.

Trong đó:

- Tăng thu ngân sách thị xã hưởng: 22.826,61 triệu đồng;
- Tăng thu ngân sách xã, phường hưởng: 2.129,10 triệu đồng;

B. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

TỔNG CHI NSDP: 1.390.290,8 triệu đồng, đạt 188,12% Nghị quyết HĐND thị xã và 190,08% dự toán tỉnh giao. Trong đó:

- Chi ngân sách thị xã: 1.025.072,6 triệu đồng;
- Chi ngân sách xã, phường: 365.218,2 triệu đồng;

I. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 1.269.012,5 triệu đồng, đạt 171,71% Nghị quyết HĐND thị xã và đạt 174,52% dự toán tỉnh giao;

- Chi ngân sách thị xã: 904.255,7 triệu đồng;
- Chi ngân sách xã, phường: 364.756,8 triệu đồng;

(Có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)

Cụ thể đánh giá một số chỉ tiêu chi ngân sách như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 456.652,0 triệu đồng, đạt 173,80% Nghị quyết HĐND thị xã và đạt 178,98% dự toán tỉnh giao. Trong đó:

- Chi đầu tư ngân sách thị xã Ba Đồn: 302.834,5 triệu đồng;
- Chi đầu tư ngân sách xã, phường: 153.817,5 triệu đồng;

2. Chi thường xuyên: 583.220,4 triệu đồng, đạt 126,03% Nghị quyết HĐND thị xã và 127,22% dự toán tỉnh giao. Trong đó:

- Chi thường xuyên ngân sách thị xã: 487.621,3 triệu đồng;
- Chi thường xuyên ngân sách xã, phường: 95.599,1 triệu đồng;

Bao gồm các nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách địa phương như sau:

- **Chi quốc phòng: 15.556,2 triệu đồng**, đạt 373,77% Nghị quyết HĐND thị xã giao;

Lý do: tăng chi các hoạt động huấn luyện dân quân tự vệ, huấn luyện diễn tập chiến đấu tại các phường trên địa bàn, tăng chi phục vụ cho hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn; tăng chi kinh phí chi trả chế độ phụ cấp chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 và Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ cho cán bộ Quân sự, Công an làm nhiệm vụ tại

các cơ sở cách ly y tế tập trung; tăng chi từ nguồn Dự phòng ngân sách và một số nhiệm vụ phát sinh, đột xuất khác.

- **Chi an ninh:** 5.135,9 triệu đồng, đạt 232,6% Nghị quyết HĐND thị xã giao;

Lý do: tăng chi cho hoạt động đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, diễn tập chiến đấu tại các phường trên địa bàn, phục vụ cho hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn; tăng chi từ nguồn Dự phòng ngân sách và một số nhiệm vụ phát sinh.

- **Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề:** 201.046,0 triệu đồng, đạt 85,36% Nghị quyết HĐND thị xã và dự toán tỉnh giao;

Lý do giảm: Trong năm kinh phí SN giáo dục khi quyết toán ngân sách hạch toán theo chỉ tiêu nguồn kinh phí bị giảm phần chi thường xuyên nhưng hạch toán tăng vào chi đầu tư về trường chuẩn quốc gia, trả nợ chuẩn, Kinh phí đối ứng vốn với NS tỉnh đầu tư các công trình trường học và ngân sách thị xã về XD Khuôn viên sân, nhà vệ sinh các trường học; Kinh phí đào tạo bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm tăng chi ở Quản lý nhà nước, Quốc phòng An ninh và chi khác; còn lại giảm chi một số hoạt động khác.

- **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:** 23.913,7 triệu đồng, đạt 88,33% Nghị quyết HĐND thị xã;

Lý do giảm: Trong sự nghiệp y tế, một phần kinh phí về Bảo hiểm y tế do hết nhiệm vụ chi năm 2022 đã nộp trả ngân sách tỉnh, số tiền: 2.966 triệu đồng còn lại giảm chi một số hoạt động khác.

- **Chi Văn hoá thông tin và thể thao:** 3.401,2 triệu đồng, đạt 87,59% Nghị quyết HĐND thị xã.

Lý do giảm: kinh phí về tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, tăng các hội thi cơ sở; các hoạt động phục vụ công tác thể dục thể thao trên địa bàn; các giải thi đấu trong chương trình Đại hội TDTT tăng chi ở Quản lý nhà nước; còn lại giảm chi một số hoạt động khác.

- **Chi phát thanh truyền hình:** 1.666,6 triệu đồng, đạt 101,81% Nghị quyết HĐND thị xã.

Lý do: tăng thêm kinh phí sửa chữa các trạm truyền thanh, mua sắm trang thiết bị phục vụ đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thị xã để phục vụ công tác phát thanh truyền hình cơ sở; tuyên truyền, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn.

- **Chi sự nghiệp tài nguyên và môi trường:** 3.291,1 triệu đồng, đạt 36,80% dự toán Nghị quyết HĐND thị xã.

Lý do: Trong năm cấp kinh phí cho công trình trồng cây xanh và xử lý môi trường số tiền 3.959,2 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư nên nguồn kinh phí không được hạch toán vào kinh phí thường xuyên của sự nghiệp môi trường và giảm chi một số hoạt động khác.

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** 158.097,6 triệu đồng.

Chi hỗ trợ các Tàu cá khai thác hải sản và dịch vụ hải sản xa bờ (năm 2022 gồm 17 đợt) bổ sung mục tiêu là: 133.559,3 triệu đồng;

Chi sự nghiệp kinh tế còn lại là: 24.538,3 triệu đồng, đạt 50,04% dự toán Nghị quyết HĐND thị xã;

Lý do giảm: Trong năm cấp kinh phí nâng cấp đô thị thị xã, thực hiện các dự án, sửa chữa các tuyến đường giao thông thị xã, duy tu bảo dưỡng các công trình hằng năm số tiền 35.500 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư nên nguồn kinh phí không được hạch toán vào kinh phí thường xuyên của sự nghiệp kinh tế; Nộp trả ngân sách tỉnh một số kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi như thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí, số tiền: 755,8 triệu đồng, kinh phí thực hiện hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP, số tiền: 110,1 triệu đồng; Chuyển nguồn kinh phí thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và thực hiện vườn mẫu nông thôn mới: 350 triệu; và giảm chi một số hoạt động khác.

- **Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:** 114.418,7 triệu đồng, đạt 133,83% dự toán Nghị quyết HĐND thị xã;

Lý do tăng: bổ sung chi hoạt động tại các ban ngành, cơ quan, đơn vị về các khoản chi phát sinh chưa bố trí trong dự toán đầu năm; chi kỷ niệm các ngày lễ lớn; chi tập huấn nghiệp vụ, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công chức viên chức; ngoài ra còn bổ sung một số nhiệm vụ, chính sách phát sinh, đột xuất khác trong năm.

- **Chi đảm bảo xã hội:** 51.138,0 triệu đồng, đạt 139,47% Nghị quyết HĐND thị xã giao.

Lý do tăng: tăng Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và một số nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ khác.

- **Chi khác ngân sách:** 3.538,4 triệu đồng, đạt 43,61% dự toán Nghị Quyết HĐND thị xã giao; thực hiện đạt thấp do: Kinh phí chi khen thưởng cấp về các đơn vị, địa phương tăng chi ở Quản lý hành chính và các sự nghiệp; nguồn chi khác đột xuất và chi xử phạt ATGT bố trí kinh phí cho đơn vị nào thì tăng chi ở nhiệm vụ chi đó: như ATGT cấp cho BCD tại phòng Quản lý đô thị

và UBND thị xã tăng chi ở QLNN, cấp cho Công an đảm bảo ATTT tăng chi ở An ninh, cấp bổ sung Ban chỉ huy Quân sự tăng chi ở Quốc phòng.

Nguồn kinh phí được bố trí vào khoản chi nào thì hạch toán tăng chi vào nhiệm vụ chi đó. Nguồn chi khác chỉ thể hiện khi hỗ trợ cho các đơn vị cấp tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ tại địa bàn thị xã đã được UBND thị xã giao trách nhiệm cho các đơn vị đó thực hiện.

3. Chi dự phòng ngân sách:

- Đối với ngân sách thị xã sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, số tiền: 11.837 triệu đồng. Tuy nhiên trên báo cáo Nguồn dự phòng ngân sách không thể hiện số kinh phí cấp phát, lý do: nguồn kinh phí được bố trí vào khoản chi nào thì hạch toán tăng chi vào nhiệm vụ chi đó.

+ Tăng chi Sự nghiệp kinh tế, số tiền: 11.252 triệu đồng. Trong đó: bố trí sửa chữa, khắc phục, gia cố các công trình trên địa bàn thị xã, số tiền: 9.820 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại, dịch bệnh do thiên tai, số tiền: 1.432 triệu đồng;

+ Tăng chi An ninh số tiền: 150 triệu đồng: bố trí kinh phí cho Công an thị xã để phục vụ công tác rà soát dữ liệu dân cư và thông báo số định danh.

+ Tăng chi Quốc phòng, số tiền: 430 triệu đồng: bố trí kinh phí cho Ban chỉ huy Quân sự thị xã để phục vụ công tác huấn luyện.

- Đối với ngân sách xã, phường sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, số tiền dự toán giao là 1.700 triệu đồng; đã thực hiện 1.700 triệu đồng; đạt 100% dự toán giao: Kinh phí được sử dụng để chi hỗ trợ, khắc phục, sửa chữa các công trình cho các xã, phường trên địa bàn thị xã.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách: 229.140,0 triệu đồng;

- Ngân sách thị xã: 113.799,8 triệu đồng;

- Ngân sách xã, phường: 115.340,2 triệu đồng;

5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 117.702,4 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi bổ sung cân đối: 56.309,0 triệu đồng;

- Chi bổ sung có mục tiêu: 61.393,4 triệu đồng;

6. Chi nộp ngân sách cấp trên: 3.576,0 triệu đồng;

- Ngân sách thị xã nộp lên ngân sách tỉnh các khoản chi đã hết nhiệm vụ chi, số tiền 3.114,6 triệu đồng;

- Ngân sách cấp xã, phường nộp lên ngân sách thị xã các khoản chi đã hết nhiệm vụ chi, số tiền: 461,4 triệu đồng.

Ngoài dự toán giao năm 2022, ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí và hỗ trợ bổ sung về ngân sách thị xã, ngân sách xã, phường một số nhiệm vụ chi phát sinh, đột xuất cho các sự nghiệp trên địa bàn và một số chế độ an sinh phát sinh trong năm.

C. CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NSDP:

(Kèm theo phụ lục cân đối QTNS)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tổng số	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã, phường
1. Tổng thu NSDP	1.393.336.242.017	1.025.152.582.213	368.183.659.804
2. Tổng chi NSDP	1.390.290.835.443	1.025.072.638.437	365.218.197.006
3. Kết dư NSDP 2021 chuyển sang 2022	3.045.406.574	79.943.776	2.965.462.798

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	1.393.336.242.017 đồng;
a. Thu ngân sách trên địa bàn được hưởng:	449.475.418.424 đồng;
- Ngân sách thị xã:	242.424.659.874 đồng;
- Ngân sách xã, phường:	207.050.758.550 đồng;
b. Thu chuyển giao từ ngân sách:	761.697.397.228 đồng;
<i>Trong đó:</i>	
- Bổ sung từ NS cấp tỉnh:	643.533.594.358 đồng;
+ Bổ sung cân đối:	412.808.730.000 đồng;
+ Bổ sung chi có mục tiêu:	230.724.864.358 đồng;
- Bổ sung cho NS cấp dưới:	117.702.399.481 đồng;
+ Bổ sung cân đối:	56.309.000.000 đồng;
+ Bổ sung chi có mục tiêu:	61.393.399.481 đồng;
- Ngân sách cấp dưới nộp lên:	461.403.389 đồng;
c. Thu chuyển nguồn năm trước:	181.022.985.911 đồng;

- Chuyển nguồn ngân sách thị xã:	138.644.209.518 đồng;
- Chuyển nguồn ngân sách xã, phường:	42.378.776.393 đồng;
d. Thu kết dư năm trước:	1.140.440.454 đồng;
- Kết dư ngân sách thị xã:	88.715.074 đồng;
- Kết dư ngân sách xã, phường:	1.051.725.380 đồng;
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	1.390.290.835.443 đồng;
- Chi Ngân sách thị xã:	1.025.072.638.437 đồng;
<i>Trong đó:</i>	
+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	302.834.541.835 đồng;
+ Chi thường xuyên:	487.621.280.033 đồng;
+ Chi chuyển nguồn sang năm sau:	111.799.837.131 đồng;
+ Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:	117.702.399.481 đồng;
+ Chi nộp ngân sách cấp trên:	3.114.579.957 đồng;
- Chi Ngân sách xã, phường:	365.218.197.006 đồng;
<i>Trong đó:</i>	
+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	153.817.466.086 đồng;
+ Chi thường xuyên:	95.599.140.254 đồng;
+ Chi chuyển nguồn:	115.340.187.277 đồng;
+ Chi nộp ngân sách cấp trên:	461.403.389 đồng;
3. Kết dư ngân sách địa phương:	3.045.406.574 đồng;
- Ngân sách thị xã:	79.943.776 đồng;
- Ngân sách xã, phường:	2.965.462.798 đồng;

Trên đây là Báo cáo Tổng quyết toán ngân sách địa phương thị xã Ba Đồn năm 2022, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã Ba Đồn khoá XX, kỳ họp thứ 9 HĐND thị xã, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết nghị thông qua./.

Nơi nhận:

- TTr HĐND thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Minh Thọ